

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: “*Nghiên cứu xây dựng chính sách về ngư dân, ngư nghiệp và ngư trường để phát triển nghề cá bền vững và có trách nhiệm ở Việt Nam*”; Mã số: KC.09.24/16-20.

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia KC.09/16-20 “*Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển*”. Mã số: KC.09/16-20

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ

1) Xác lập được cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng hệ thống chính sách đồng bộ về: Ngư dân, Ngư nghiệp và Ngư trường hướng tới phát triển nghề cá bền vững và có trách nhiệm ở Việt Nam.

2) Đánh giá đúng vai trò và vị trí của nghề cá biển Việt Nam trong phát triển kinh tế biển, hội nhập quốc tế và trong chiến lược bảo vệ an ninh, chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

3) Đề xuất được chính sách giải quyết đồng bộ về Ngư dân, Ngư nghiệp và Ngư trường phù hợp với đặc thù của nghề cá Việt Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Cao Lệ Quyên

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.700 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.700 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 9/2018

Kết thúc: Tháng 8/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	Cao Lệ Quyên	Tiến sỹ Khoa học Môi trường	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
2.	Nguyễn Quý Dương	Thạc sỹ Khai thác thủy sản	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản
3.	Phùng Giang Hải	Tiến sỹ Kinh tế Nông nghiệp	Viện Chính sách và Chiến lược phát triển Nông nghiệp, Nông thôn
4.	Hồ Công Hường	Thạc sỹ Nuôi trồng thủy sản	Viện Chiến lược Phát triển
5.	Vũ Thị Hồng Ngân	Thạc sỹ Khoa học môi trường	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
6.	Nguyễn Phương Thảo	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
7.	Nguyễn Đăng Hoàng Thư	Thạc sỹ Kinh tế công	Trường Đại học Công nghệ - Đại học Đà Nẵng
8.	Đỗ Phương Linh	Thạc sỹ Quản lý tài nguyên và Môi trường	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
9.	Phan Đăng Liêm	Thạc sỹ Khai thác thủy sản	Viện Nghiên cứu Hải sản
10.	Lại Thị Thùy	Thạc sỹ Quản lý tài nguyên và Môi trường	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản
11.	Lê Trường Giang	Thạc sỹ Quản lý Kinh tế	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản
12.	Nguyễn Xuân Trịnh	Tiến sỹ Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản
13.	Nguyễn Phi Toàn	Tiến sỹ Khai thác thủy sản	Viện Nghiên cứu Hải sản
14.	Trịnh Quang Tú	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế và phát triển	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
15.	Đào Việt Long	Thạc sỹ kinh tế và Quản lý công	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
16.	Hoàng Văn Cường	Thạc sỹ Kinh tế và quản lý thủy sản	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản

17.	Nguyễn Thành Bách	Thạc sỹ Quản lý công	Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
-----	----------------------	----------------------	---------------------------------------

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	Báo cáo “Cơ sở lý luận, các yêu cầu và bộ tiêu chí nhận dạng nghề cá (biển) bền vững và có trách nhiệm áp dụng cho Việt Nam; thực tiễn chính sách và các mô hình tổ chức đánh cá trên biển và giải pháp quản lý nghề cá theo hướng bền vững và có trách nhiệm trên thế giới.		01						X	
2.	Báo cáo Đánh giá thực trạng về: ngư dân, ngư nghiệp và ngư trường ở Việt Nam với đặc thù của một ‘nghề cá đa loài’, đan xen giữa nghề cá nhỏ (small-scale fisheries) và nghề cá lớn/thương mại (commercial fisheries), nghề cá gần bờ và xa bờ.		01						X	
3.	Báo cáo Xác lập vai trò và vị trí của ngư dân, ngư nghiệp và ngư trường trong chiến lược phát triển kinh tế biển, hội nhập quốc tế, bảo vệ an ninh và bảo đảm ‘chủ quyền dân sự’		01						X	

VÀ
 V
 KINH
 QUY
 THỦ
 HO

	trên các vùng biển đảo của Tổ quốc.									
4.	Báo cáo Đánh giá thực trạng chính sách của Việt Nam đối với ngư dân, ngư nghiệp và ngư trường; mối quan hệ với chính sách ‘Tam Nông’ ở Việt Nam.		01						X	
5.	Báo cáo Đề xuất các chính sách đặc thù cho ngư dân và nghề cá xa bờ (nghề cá lớn); hỗ trợ và quản lý nghề cá gần bờ (nghề cá nhỏ) theo hướng bền vững và có trách nhiệm ở Việt Nam.		01						X	
6.	Báo cáo Dự thảo chính sách đồng bộ về Ngư dân, Ngư nghiệp và Ngư trường (Khung chính sách).		01						X	
7.	Hệ thống bản đồ/sơ đồ (Atlas) minh họa cho các nghiên cứu (Phân bổ nguồn lợi, phân tuyến quản lý, khu vực đánh cá, phân bố các hệ sinh thái(gồm các khu bảo tồn biển, bãi giống bãi đẻ) với tỉ lệ 1/2.000.000		01						X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo tổng kết đề tài	Giai đoạn 2020-2025	- Tổng cục thủy sản - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn/ Chi cục thủy sản 10 tỉnh ven biển gồm:	
2	Hệ thống bản đồ/sơ đồ (Atlas) minh họa cho các nghiên cứu (Phân bổ nguồn lợi, phân tuyến			

quản lý, khu vực đánh cá, phân bố các hệ sinh thái(gồm các khu bảo tồn biển, bãi giống bãi đẻ) với tỉ lệ 1/2.000.000	Quảng Ninh, Hải Phòng, Quảng Bình, Huế, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu, Cà Mau, Kiên Giang
--	--

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn cho mục tiêu phát triển nghề cá bền vững và có trách nhiệm tại Việt Nam với đặc thù là nghề cá nhiệt đới, đa loài, đa ngư cụ và quy mô nhỏ chiếm tỷ trọng chủ yếu. Vai trò và vị trí của nghề cá biển Việt Nam không chỉ được phát huy và đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế biển như theo định hướng của Chiến lược Biển Việt Nam (Nghị quyết 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X, ngày 09-02-2007) và Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của BCH TW Đảng Khoá XII), mà còn đóng vai trò quan trọng trong hội nhập quốc tế và trong chiến lược bảo vệ an ninh, chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Mối quan hệ về chính sách của 3 vấn đề ngư nghiệp, ngư dân, ngư trường (Tam ngư) với 3 vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn (Tam nông) cũng đã được làm rõ trong đề tài để thấy được sự khác biệt mang tính đặc thù giữa ‘Tam nông’ và ‘Tam ngư’, làm cơ sở để đề xuất các sửa đổi, bổ sung trong hệ thống chính sách về ‘Tam nông’ cũng như đề xuất chính sách khung đồng bộ cho 3 vấn đề ‘Tam ngư’ nhằm phục vụ mục tiêu phát triển nghề cá biển bền vững và có trách nhiệm.

Bên cạnh đó, kết quả thực hiện đề tài cũng góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ tham gia nghiên cứu, nâng cao trình độ về chuyên môn và kiến thức thực tiễn, cập nhật thêm về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu chính sách trong phát triển nghề cá bền vững. Ngoài ra, đề tài đã góp phần hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh nghiên cứu luận án tiến sỹ và 01 học viên trong việc hoàn thành luận văn thạc sỹ.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Ngư nghiệp, ngư dân và ngư trường trong nghề cá biển đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của các tỉnh, thành phố ven biển nói chung và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của các cộng đồng ngư dân ven biển, hải đảo nói riêng. Kết quả nghiên cứu về các khía cạnh kinh tế, xã hội, môi trường, nguồn lợi biển cũng như các chính sách quản lý của nghề cá biển trong đề tài là cơ sở để cải thiện hoạt động quản lý nghề cá, tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chính sách cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị khai thác thủy sản, nâng cao hiệu quả khai thác hải sản, tăng thu nhập cho hộ gia đình ngư dân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngư nghiệp bền vững và đóng góp vào phát triển kinh tế biển của các tỉnh, thành phố ven biển. Kết quả nghiên cứu của đề tài cũng cung cấp thêm các thông tin về vị trí của nghề cá và sản phẩm thủy sản của Việt Nam trên thị trường thế giới, tạo cơ sở cho việc hoạch định các định hướng về thị trường tiêu thụ trong nước cũng như thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm khai thác hải sản chủ lực như: cá ngừ, tôm, nhuyễn thể... Qua đó tăng nguồn thu ngoại tệ, đóng góp vào tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của các tỉnh, thành phố ven biển.

3.2. Hiệu quả xã hội và môi trường

Các giải pháp đồng bộ và chính sách đặc thù cho 3 vấn đề ngư nghiệp, ngư dân và ngư trường sẽ giúp nâng cao vai trò của ngư dân và ngư nghiệp trong phát triển và ổn định an ninh, trật tự xã hội của các cộng đồng dân cư ven biển, hải đảo; đặc biệt là tại các nơi có các tụ điểm nghề cá tập trung. Đồng thời, đóng góp vào phong trào xây dựng nông thôn mới tại các làng cá, phát triển các làng cá thành các Hợp tác xã ngư nghiệp kiểu mới, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nghề cá và yêu cầu hội nhập quốc tế. Khi đó, cơ sở hạ tầng tại các tụ điểm nghề cá ven biển sẽ được củng cố và phát triển, gián tiếp tạo thêm các cơ hội việc làm và thu nhập ổn định cho các cộng đồng ngư dân ở các vùng nông thôn ven biển. Từ đó, góp phần nâng cao đời sống của người dân cũng như cộng đồng, góp phần xóa đói giảm nghèo và giảm bất bình đẳng giới trong cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống. Thành công của đề tài cũng sẽ gián tiếp nâng cao trách nhiệm xã hội (CSR) khi thực hiện đánh bắt hải sản của ngư dân, góp phần khai thác hải sản bền vững, nâng cao ý thức bảo vệ và gìn giữ ngư trường, nguồn lợi, và môi trường biển, tạo nguồn cung cấp thực phẩm hải sản ổn định, qua đó thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm hải sản khai thác có trách nhiệm, góp phần phòng chống, và tiến tới chấm dứt các hoạt động đánh bắt hải sản bất hợp pháp (IUU), và góp phần cải thiện dinh dưỡng cho người dân, đặc biệt là các cộng đồng dân cư nghèo.

Đồng thời, trong quá trình triển khai đề tài, thông qua các buổi thảo luận và các tài liệu kỹ thuật cũng góp phần nâng cao năng lực và hiểu biết pháp luật cho cộng đồng ngư dân trong việc góp phần cùng các lực lượng chấp pháp đảm bảo an ninh và “chủ quyền dân sự” trên các vùng biển, đảo của Tổ Quốc.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



TS. Cao Lệ Quyên

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



TS. Nguyễn Thanh Tùng

